**ĐỀ CUƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết, đánh giá 5 năm thi hành Luật ATVSLĐ**

**trong hệ thống công đoàn**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI LUẬT ATVSLĐ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LUẬT ATVSLĐ**

1. Công tác quán triệt, triển khai Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ.

2. Kết quả việc tham gia với cơ quan nhà nước xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật ATVSLĐ (nghị định, thông tư, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ATVSLĐ).

Việc tham gia với người sử dụng lao động (NSDLĐ) xây dựng,giám sát việc thực hiện kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ.

Việc thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể có các điều khoản về điều kiện làm việc, ATVSLĐ; việc hỗ trợ, giúp đỡ NLĐ khiếu nại, khởi kiện khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng về ATVSLĐ bị xâm phạm.

Việc tổ chức đối thoại các vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc, ATVSLĐ.

3. Kết quả công tác tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện và phối hợp tổ chức phong trào thi đua về ATVSLĐ, phong trào quần chúng làm ATVSLĐ; xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

4. Việc phối hợp tổ chức, thành lập, quản lý, hướng dẫn hoạt động mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; tổ chức Hội thi an toàn, vệ sinh viên giỏi.

5. Kết quả phối hợp với cơ quan chức năng, NSDLĐ trong công tác ATVSLĐ (thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra tai nạn lao động, Tháng hành động về ATVSLĐ; hội đồng ATVSLĐ cấp tỉnh, hội đồng ATVSLĐ cấp cơ sở,...)

6. Kết quả công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về ATVSLĐ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa TNLĐ, BNN.

**II. ĐÁNH GIÁ LUẬT ATVSLĐ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT ATVSLĐ**

# 1. Đánh giá sự tác động tích cực của Luật ATVSLĐ, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ATVSLĐvà việctriển khai, thực hiệnđến

1.1. Việc bảo đảm đảm điều kiện làm việc, ATVSLĐ tại nơi làm việc; sự tuân thủ của đơn vị.

1.2. Sự ổn định và phát triển đon vị, việc làm bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, ngăn ngừa TNLĐ, BNN, kinh tế - xã hội.

**2. Đánh giá về các quy định của Luật AVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ**

Đánh giá các các quy định và việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ tập trung vào các nội dung sau:

2.1. Các quy định và việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan chức nhà nước đối với công tác ATVSLĐ.

2.2. Các quy định về ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

2.3. Các chế độ, chính sách về ATVSLĐ đối với người lao động (NLĐ).

2.4. Quy định và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của NLĐ (kể cả lao động đặc thù); quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động (NSDLĐ) trong công tác ATVSLĐ.

2.5. Quy địnhvềan toàn, vệ sinh viên.

2.6. Quy định và việc thực hiện vai trò, quyền, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong công tác ATVSLĐ, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Các quy định và việc tham gia, phối hợp của tổ chức công đoàn trong các hoạt động của hội đồng quốc gia về ATVSLĐ, hội đồng ATVSLĐ cấp tỉnh, hội đồng ATVSLĐ cơ sở (Hội đồng ATVSLĐ tại đơn vị) và các hoạt động ATVSLĐ khác (xây dựng các văn bản pháp luật về ATVSLĐ; Tháng hành động về ATVSLĐ; thanh tra, kiểm tra, giám sát ATVSLĐ); tổ chức phong trào quần chúng, thi đua về ATVSLĐ; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ ATVSLĐ, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa TNLĐ, BNN.

**3. Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất** giữa các quy định của Luật ATVSLĐ với các quy định của Luật Công đoàn, Bộ Luật Lao động năm 2019, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan hoặc gia nhập liên quan đến quy định về tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở, các thách thức trong giai đoạntới.

4. Đánh giá về mối quan hệ chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp **giữa quy định của Luật ATVSLĐ với quy định của các luật, pháp lệnh khác liên quan đến ATVSLĐ.**

**5. Xác định những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn ATVSLĐ** chưa được pháp luật quy định và cần được pháp luật điều chỉnh.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT ATVSLĐ**

**1. Về kết cấu của Luật ATVSLĐ.**

**2. Về nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể./.**

**Phụ lục 1**

**CÁC VĂN BẢN VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**Do Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức và các Quận, Huyện,**

**Công đoàn Ngành, Sở, Khối, Tổng công ty, cấp trên tương đương và**

**công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố ban hành và phối hợp ban hành từ tháng 7/2016 đến hết tháng 6/2021**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Số, ngày/tháng/năm ban hành văn bản, tên trích yếu văn bản** |
| **I** | **VĂN BẢN DO CĐCS BAN HÀNH** |
| 1 |  |
| 2 |  |
| 3 |  |
|  |  |
| **II** | **VĂN BẢN DO CĐCS PHỐI HỢP BAN HÀNH** |
| 1 |  |
| 2 |  |
| 3 |  |
|  |  |

**Phụ lục 2**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **SỐ LIỆU TÍNH TỪ THÁNG 7/2016**  **ĐẾN HẾT THÁNG 6/2021** | |
| 1 | Tổng số vụ TNLĐ |  |
| 2 | Tổng số người bị TNLĐ |  |
| 3 | Số vụ TNLĐ chết người |  |
| 4 | Số người chết |  |
| 5 | Số vụ công đoàn tham gia điều tra |  |
| 6 | Số vụ xử phạt hành chính |  |
| 7 | Số vụ đã khởi tố hình sự |  |
| 8 | Số người được khám sức khỏe định kỳ |  |
| 9 | Số người được khám bệnh nghề nghiệp |  |
| 10 | Số người mắc bệnh nghề nghiệp |  |

**Phụ lục 3**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN VỀ ATVSLĐ**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu thống kê** | **Số liệu tính từ tháng 7/2016 đến hết tháng 6/2021** | | | | | | | | | |
| **Số cuộc/số lớp** | | | | | **Số người** | | | | |
| Tháng 7/2016 - 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021  (đến hết tháng 6) | Tháng 7/2016 - 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021  (đến hết tháng 6) |
| 1 | Công đoàn chủ động tập huấn, huấn luyện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Công đoàn phối hợp tập huấn, huấn luyện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 4**

**TÌNH HÌNH KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT VỀ ATVSLĐ**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **SỐ LIỆU TÍNH TỪ THÁNG 7/2016**  **ĐẾN HẾT THÁNG 6/2021** | |
| **I** | **CÔNG ĐOÀN PHỐI HỢP VỚI CƠ QUAN CHỨC NĂNG KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT VỀ ATVSLĐ** | |
| 1 | Số cuộc/đợt kiểm tra |  |
| 2 | Số đơn vị/cơ sở SXKD kiểm tra |  |
| 3 | Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện |  |
| 4 | Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới |  |
| **II** | **CÔNG ĐOÀN PHỐI HỢP VỚI NSDLĐ TỰ KIỂM TRA VỀ ATVSLĐ** | |
| 1 | Số đơn vị/cơ sở SXKD tự kiểm tra về ATVSLĐ |  |
| 2 | Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện |  |
| 3 | Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới |  |

**Phụ lục 5**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH AN TOÀN, VỆ SINH VIÊN**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu thống kê** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021**  **(tính đến tháng 6/2021)** |
| 1 | Số đơn vị thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên |  |  |  |  |  |
| 2 | Số lượng an toàn, vệ sinh viên |  |  |  |  |  |
| 3 | Số đơn vị có phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 6**

**THỐNG KẾ TÌNH HÌNH KHEN THƯỞNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

**THỰC HIỆN TỐT PHONG TRÀO “XANH – SẠCH – ĐẸP, BẢO ĐẢM**

**AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG”**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **SỐ LIỆU TÍNH TỪ NĂM 2017 ĐẾN HẾT THÁNG 6/2021** | | | | | | |
| **A** | **CẤP LĐLĐ TỈNH, THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH TRUNG ƯƠNG, CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC TỔNG LIÊN ĐOÀN** | | | | | | |
| **I** | **Khen thưởng tập thể** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021**  **(đến hết tháng 6)** |
| 1 | Số cờ |  |  |  |  |  |
| 2 | Số bằng khen |  |  |  |  |  |
| 3 | Số giấy khen |  |  |  |  |  |
| **II** | **Khen thưởng cá nhân** |  |  |  |  |  |
| 4 | Số bằng khen |  |  |  |  |  |
| 5 | Số giấy khen |  |  |  |  |  |
| **B** | **CÔNG ĐOÀN ĐHQG-HCM** | | | | | | |
| **I** | **Khen thưởng tập thể** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021**  **(đến hết tháng 6)** |
| Số giấy khen | |  |  |  |  |  |
| **II** | **Khen thưởng cá nhân** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021**  **(đến hết tháng 6)** |
| Số giấy khen | |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 7**

**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT ATVSLĐ**

**VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT ATVSLĐ**

**(***Kèm theo kế hoạch số: 164/CĐ-ĐHQG ngày 27/10/2021 của CĐ ĐHQG-HCM)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Điều, Khoản, Văn bản có vấn đề, nội dung vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo** | **Vấn đề, nội dung vướng mắc bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo** | **Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung như sau** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |